

Publication 519

Hướng dẫn thuế Hoa Kỳ cho Người nước ngoài

Để sử dụng trong
việc chuẩn bị

Tờ khai **2024**

Volume 5 of 8



Get forms and other information faster and easier at:

- [IRS.gov](https://www.irs.gov) (English)
- [IRS.gov/Korean](https://www.irs.gov/korean) (한국어)
- [IRS.gov/Spanish](https://www.irs.gov/spanish) (Español)
- [IRS.gov/Russian](https://www.irs.gov/russian) (Русский)
- [IRS.gov/Chinese](https://www.irs.gov/chinese) (中文)
- [IRS.gov/Vietnamese](https://www.irs.gov/vietnamese) (Tiếng Việt)



Publication 519-VIE (Rev 2024) Catalog Number 93109Q
Department of the Treasury **Internal Revenue Service** www.irs.gov

Visit the Accessibility
Page on [IRS.gov](https://www.irs.gov)

This page is intentionally left blank

Các mẫu đơn khác mà bạn có thể phải nộp

Bạn có thể phải nộp tờ khai cung cấp thông tin để khai báo một số thu nhập hoặc tài sản nước ngoài hoặc các giao dịch tiền tệ.

FinCEN Mẫu 105, Báo cáo Hoạt động vận chuyển tiền hoặc Công cụ tiền tệ quốc tế (CMIR)

FinCEN Mẫu 105 là bắt buộc theo 31 U.S.C. 5316 và quy định của Bộ Tài chính (31 CFR, chương X).

Những người sau đây phải nộp FinCEN Mẫu 105.

1. Người vận tải, gửi thư hoặc vận chuyển hoặc buộc phải vận tải, gửi thư hoặc vận chuyển tiền hoặc các công cụ tiền tệ khác có tổng trị giá hơn \$10.000 cùng một lúc từ Hoa Kỳ đến bất cứ nơi đâu bên ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ hoặc vào Hoa Kỳ từ bất cứ nơi đâu bên ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ.

2. Người nhận tiền hoặc các công cụ tiền tệ khác của Hoa Kỳ có tổng trị giá hơn \$10.000 tại một thời điểm từ bất cứ nơi đâu bên ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ.

Giao dịch chuyển tiền thông qua các thủ tục ngân hàng thông thường, không liên quan đến hoạt động vận chuyển tiền hoặc các công cụ tiền tệ, không bắt buộc phải khai báo.

Hình phạt. Hình phạt dân sự và hình sự sẽ được áp dụng nếu không nộp báo cáo, nộp báo cáo có thiếu sót hoặc sai sót trọng yếu hoặc báo cáo sai sự thật hoặc gian lận. Ngoài ra, toàn bộ tiền hoặc công cụ tiền tệ có thể bị thu giữ và tịch thu.

Thêm thông tin. Mẫu đơn này có sẵn tại [FinCEN.gov/resources/filing-information](https://www.fincen.gov/resources/filing-information) (tiếng Anh). Để biết thêm thông tin về E—Filing của BSA, xem mục E—Filing tại [BSAefiling.fincen.treas.gov/ main.html](https://www.bsaefiling.fincen.treas.gov/main.html) (tiếng Anh).

Mẫu 8938

Bạn có thể phải nộp Mẫu 8938 để khai báo quyền sở hữu các tài sản tài chính nước ngoài được chỉ định nếu bạn là một trong những cá nhân sau.

- Người nước ngoài thường trú Hoa Kỳ trong bất kỳ thời điểm nào của năm tính thuế.
- Người nước ngoài tạm trú chọn được coi như thường trú nhân với mục đích nộp tờ khai thuế thu nhập chung. Xem chương 1 để biết thông tin về lựa chọn này.
- Người nước ngoài tạm trú là thường trú nhân Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico thực sự. Xem [Ấn phẩm 570 \(tiếng Anh\)](#) để biết định nghĩa về thường trú nhân thực sự.

Bạn phải nộp Mẫu 8938 nếu tổng giá trị của các tài sản đó vượt quá ngưỡng áp dụng (“ngưỡng khai báo”). Ngưỡng khai báo khác nhau tùy vào việc bạn sống ở Hoa Kỳ, đã kết hôn hay khai thuế thu nhập chung với người vợ/chồng. Tài sản tài chính nước ngoài được

chỉ định gồm bất kỳ tài khoản tài chính nào được duy trì bởi một tổ chức tài chính nước ngoài và trong phạm vi được giữ lại để đầu tư bất kỳ cổ phiếu, chứng khoán hoặc quyền lợi nào khác trong một pháp nhân nước ngoài và bất kỳ công cụ tài chính hoặc hợp đồng nào với tổ chức phát hành hoặc đối tác không phải là người Hoa Kỳ.

Bạn có thể phải nộp phạt nếu bạn phải nộp Mẫu 8938 nhưng không nộp hoặc nếu bạn khai giảm bớt tiền thuế do bất kỳ giao dịch nào liên quan đến tài sản tài chính nước ngoài chưa công bố.

Bạn có thể biết thêm thông tin về việc nộp Mẫu 8938 trong [Hướng dẫn cho Mẫu 8938 \(tiếng Anh\)](#).

Hình phạt

Pháp luật quy định các hình phạt do không nộp tờ khai hoặc không trả tiền thuế theo yêu cầu.

Hình phạt Dân sự

Nếu bạn không nộp tờ khai thuế và trả tiền thuế trước ngày đến hạn, bạn có thể phải trả tiền phạt. Bạn cũng có thể phải trả tiền phạt nếu bạn khai báo thiếu thuế đáng kể, nộp tờ khai phù phiếm, hoặc không cung cấp TIN của bạn. Nếu bạn cung cấp thông tin gian lận trên tờ khai thuế, bạn có thể phải trả tiền phạt dân sự do gian lận.

Nộp trễ. Nếu bạn không nộp tờ khai trước ngày đến hạn (bao gồm cả gia hạn), bạn có thể phải trả tiền phạt do không nộp tờ khai. Tiền phạt dựa trên tiền thuế chưa trả trước hạn (không tính gia hạn). Tiền phạt thường là 5% cho mỗi tháng hoặc một phần trong tháng nếu bạn khai thuế trễ, nhưng không quá 25%.

Gian lận. Nếu bạn không nộp tờ khai thuế do gian lận, bạn sẽ bị phạt 15% cho mỗi tháng hoặc một phần trong tháng bạn khai thuế trễ, tối đa là 75%.

Tờ khai trễ hơn 60 ngày. Nếu bạn nộp tờ khai thuế hơn 60 ngày sau ngày đến hạn hoặc ngày đến hạn đã gia hạn thì tiền phạt tối thiểu sẽ là số nhỏ hơn của \$510 hoặc 100% số tiền thuế chưa trả.

Ngoại lệ. Bạn sẽ không phải trả tiền phạt nếu bạn chứng minh rằng bạn đã không thể nộp tờ khai thuế đúng hạn vì có lý do hợp lý chứ không phải do cố tình sơ suất.

Trả tiền thuế trễ. Bạn sẽ phải trả tiền phạt do không trả thuế của $\frac{1}{2}$ của 1% (0,005) tiền thuế chưa trả cho mỗi tháng hoặc một phần trong tháng, sau ngày đến hạn mà khoản thuế đó chưa trả. Tiền phạt này không áp dụng trong thời gian tự động gia hạn 6 tháng của thời gian nộp tờ khai thuế nếu bạn đã thanh toán ít nhất 90% nợ thuế thực tế của mình vào ngày hoặc trước ngày đến hạn khai thuế và thanh toán số nợ khi bạn nộp tờ khai.

Mức tiền phạt hàng tháng do không trả thuế bằng một nửa mức phạt thông thường $\frac{1}{4}\%$ (0,0025 thay vì $\frac{1}{2}\%$ (0,005)) nếu thỏa thuận trả góp có hiệu lực trong tháng đó. Bạn đã phải nộp tờ khai thuế trước ngày đến hạn (bao gồm cả gia hạn) để đủ điều kiện được giảm tiền phạt này.

Nếu thông báo về ý định áp thuế được ban hành, mức phạt sẽ tăng lên 1% vào đầu tháng đầu tiên bắt đầu ít nhất 10 ngày sau ngày ban hành thông báo. Nếu thông báo và yêu cầu thanh toán ngay được phát hành, mức phạt sẽ tăng lên 1% vào đầu tháng đầu tiên bắt đầu sau ngày ban hành thông báo và yêu cầu.

Tiền phạt này không được nhiều hơn 25% tiền thuế bạn chưa trả. Bạn sẽ không phải trả tiền phạt nếu bạn có thể chứng minh rằng bạn có lý do hợp lý cho việc không trả thuế đúng hạn.

Tiền phạt kết hợp. Nếu cả tiền phạt do không nộp tờ khai và tiền phạt do không trả thuế (được thảo luận ở phần trước) áp dụng trong bất kỳ tháng nào, tiền phạt 5% (hoặc 15%) do không nộp tờ khai sẽ giảm xuống bằng tiền phạt do không trả thuế. Tuy nhiên, nếu bạn nộp tờ khai hơn 60 ngày sau ngày đến hạn hoặc ngày đến hạn đã gia hạn thì tiền phạt tối thiểu sẽ nhỏ hơn \$510 hoặc 100% tiền thuế chưa trả.

Tiền phạt liên quan đến tính chính xác của tờ khai. Bạn có thể phải trả tiền phạt liên quan đến tính chính xác nếu bạn trả thiếu tiền thuế do:

- Bạn thể hiện thái độ sơ suất hoặc coi thường các quy tắc hoặc quy định,
- Bạn khai giảm đi tiền thuế thu nhập đáng kể,
- Bạn yêu cầu quyền lợi thuế cho một giao dịch thiếu tính kinh tế hoặc

- Bạn không tiết lộ tài sản tài chính nước ngoài.

Tiền phạt bằng 20% số tiền trả thiếu. Tiền phạt bằng 40% của bất kỳ phần tiền thanh toán thiếu liên quan đến một giao dịch phi kinh tế chưa tiết lộ hoặc một giao dịch tài sản tài chính nước ngoài chưa công bố. Tiền phạt sẽ không được tính trên bất kỳ phần tiền thanh toán thiếu bị phạt do gian lận, được thảo luận ở phần sau.

Sơ suất hoặc coi thường. Thuật ngữ “sơ suất” bao gồm việc không thực hiện nỗ lực hợp lý để tuân thủ luật thuế hoặc không có sự cẩn trọng hợp lý khi chuẩn bị khai thuế. Hành động sơ suất cũng bao gồm việc không lưu sổ sách và hồ sơ đầy đủ. Bạn sẽ không phải trả tiền phạt do sơ suất nếu bạn có cơ sở hợp lý cho vị trí mà bạn đảm nhận hoặc nếu bạn có thể cho biết một lý do hợp lý và hành động một cách thiện chí.

Thuật ngữ “coi thường” bao gồm bất kỳ hành vi lơ là bất cẩn, thiếu thận trọng hoặc cố ý coi thường.

Tiết lộ đầy đủ. Bạn có thể tránh bị phạt do bỏ qua các quy tắc hoặc quy định nếu bạn tiết lộ trên tờ khai của mình một quan điểm có ít nhất một cơ sở hợp lý. Xem *Tường trình tiết lộ* ở phần sau.

Ngoại lệ này sẽ không áp dụng cho một khoản có thể quy cho trốn thuế. Ngoài ra, ngoại lệ này cũng sẽ không được áp dụng nếu bạn không lưu hồ sơ và sổ sách đầy đủ hoặc chứng minh cho các khoản một cách hợp lý.

Khai báo thuế thu nhập thiếu đáng kể.

Bạn khai báo thiếu thuế nếu tiền thuế hiển thị trên tờ khai ít hơn tiền thuế đúng. Việc khai báo thiếu là đáng kể nếu cao hơn 10% tiền thuế đúng hoặc \$5.000. Tuy nhiên, số tiền khai báo thiếu được giảm xuống bằng số tiền khai báo thiếu do:

1. Thăm quyền đáng kể, 2.

2. Tiết lộ đầy đủ và dựa trên cơ sở hợp lý, hoặc
3. Lý do hợp lý và có thiện chí.

Nếu một mục trên tờ khai có thể bị quy cho tránh thuế thì bạn sẽ không được giảm thuế khi tiết lộ đầy đủ. Tuy nhiên, có khoản giảm nhẹ cho một quan điểm thẩm quyền đáng kể, nhưng chỉ khi bạn tin tưởng một cách hợp lý rằng xử lý thuế có thể là cách xử lý thích hợp.

Thẩm quyền đáng kể. Việc có hay không có thẩm quyền đáng kể về việc xử lý thuế đối với một mục phụ thuộc vào thực tế và hoàn cảnh. Phán quyết tòa án, quy định Bộ Tài chính, phán quyết thuế vụ, quy trình thuế vụ, thông báo và tuyên bố được đưa ra bởi IRS và được phát hành trong Bản tin Thuế vụ liên quan đến các trường hợp giống nhau hoặc tương tự như trường hợp của bạn sẽ được xem xét.

Tường trình tiết lộ. Để tiết lộ đầy đủ thông tin liên quan về cách xử lý thuế đối với một mục, hãy sử dụng Mẫu 8275,

Tường trình tiết lộ. Bạn cũng phải có cơ sở hợp lý để xử lý khoản đó theo cách bạn từng làm.

Trong trường hợp khai giảm bớt tiền thuế đáng kể, chỉ có các khoản đáp ứng yêu cầu của Quy trình Thuế vụ 2024-44, có sẵn tại [IRS.gov/irb/2024-52 IRB#REV-PROC-2024-44 \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/irb/2024-52_IRB#REV-PROC-2024-44) (hoặc phiên bản kế tiếp) mới được coi là đã tiết lộ đầy đủ trên tờ khai thuế của bạn.

Quy trình Thuế vụ 2024-44 không xét đến hiệu lực của những thay đổi trong luật thuế có hiệu lực trong các năm thuế bắt đầu sau ngày 31 tháng 12, 2024. Nếu tham chiếu một dòng trong quy trình thuế vụ này bị ảnh hưởng bởi thay đổi đó và yêu cầu khai báo bổ sung thì người đóng thuế có thể phải nộp Mẫu 8275 hoặc Mẫu 8275-R, Tường trình tiết lộ theo Quy định cho đến khi quy định hoặc hướng dẫn khác được ban hành nhằm tuân thủ quy định đó.

Tường trình đầy đủ và chính xác quan điểm thuế trên Bảng UTP (Mẫu 1120), Tường trình quan điểm thuế không chắc chắn của năm thích hợp, sẽ được coi như thể công ty cổ phần đã nộp Mẫu 8275 hoặc Mẫu 8275-R liên quan đến quan điểm thuế. Tuy nhiên, việc nộp Mẫu 8275 hoặc Mẫu 8275-R sẽ không được coi như thể công ty cổ phần đã nộp Bảng UTP (Mẫu 1120).

Dùng Mẫu 8275-R để tiết lộ các mục hoặc quan điểm trái với quy định.

Giao dịch thiếu tính kinh tế. Để tìm hiểu thêm thông tin về tính kinh tế, xem đoạn 7701(o).

Tài sản tài chính nước ngoài. Để biết thêm thông tin về tài sản tài chính nước ngoài chưa công bố, xem đoạn 6662(j) hoặc [Hướng dẫn cho Mẫu 8938 \(tiếng Anh\)](#).

Lý do hợp lý. Bạn sẽ không phải trả tiền phạt nếu bạn đưa ra lý do tốt (lý do hợp lý) cho cách bạn xử lý một mục.

Bạn cũng phải chứng minh rằng bạn đã hành động một cách thiện chí. Điều này không áp dụng cho một giao dịch thiếu tính kinh tế.

Nộp yêu cầu hoàn thuế hoặc tín thuế có sai sót. Bạn có thể phải trả tiền phạt nếu bạn nộp yêu cầu hoàn thuế hoặc tín thuế có sai sót. Tiền phạt tương đương với 20% số tiền không được phép trong yêu cầu, trừ khi bạn có thể chứng minh rằng bạn có lý do hợp lý để nộp yêu cầu. Tuy nhiên, bất kỳ số tiền nào không được phép do giao dịch thiếu tính kinh tế sẽ không được coi là có lý do hợp lý. Tiền phạt sẽ không được tính trên bất kỳ phần tiền nào không được phép trong yêu cầu chịu phạt liên quan đến tính chính xác hoặc gian lận.

Nộp tờ khai thuế phù phiếm. Bạn có thể phải nộp phạt \$5.000 nếu bạn nộp tờ khai thuế phù phiếm hoặc nội dung nộp phù phiếm khác. Tờ khai thuế phù phiếm là tờ khai không có đủ thông tin để xác định tiền thuế chính xác hoặc chứa đựng thông tin cho thấy rõ ràng rằng khoản thuế bạn đã khai báo về

căn bản là không chính xác. Để biết thêm thông tin về tờ khai thuế phù phiếm và nội dung nộp tờ khai thuế phù phiếm và danh sách các quan điểm được xác định là phù phiếm, truy cập [IRS.gov/irb/ 2010-17 IRB#NOT-2010-33 \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/irb/2010-17_IRB#NOT-2010-33) (hoặc các phiên bản kế tiếp).

Bạn sẽ phải nộp phạt nếu bạn nộp tờ khai thuế loại này dựa trên một vị thế phù phiếm hoặc mong muốn trì hoãn hoặc can thiệp vào công tác quản lý các luật thuế liên bang. Điều này bao gồm việc thay đổi hoặc làm nổi bật ngôn ngữ in sẵn phía trên khoảng trống được cung cấp để bạn ký tên.

Tiền phạt này được cộng vào bất kỳ tiền phạt nào khác theo luật định.

Gian lận. Nếu có bất kỳ khoản thuế nào trả thiếu trên tờ khai do gian lận thì tiền phạt bằng 75% khoản thuế trả thiếu do gian lận sẽ được cộng vào tiền thuế của bạn.

Không cung cấp TIN. Nếu bạn không cung cấp SSN hoặc ITIN hay SSN hoặc ITIN của người khác theo yêu cầu trên tờ khai thuế, báo cáo hoặc tài liệu khác thì bạn có thể bị phạt \$50 cho từng hành vi không thực hiện. Bạn cũng có thể bị phạt \$50 nếu bạn không cung cấp SSN hoặc ITIN cho người khác theo yêu cầu trên tờ khai thuế, báo cáo hoặc tài liệu khác.

Ví dụ: nếu bạn có tài khoản ngân hàng sinh lãi thì bạn phải cung cấp SSN hoặc ITIN cho ngân hàng. Số này phải được ghi trên Mẫu 1099-INT hoặc sao kê khác mà ngân hàng gửi cho bạn. Nếu bạn không cung cấp SSN hoặc ITIN cho ngân hàng thì bạn sẽ bị phạt \$50. (Bạn cũng có thể chịu khấu lưu dự phòng của thuế thu nhập).

Bạn sẽ không phải nộp phạt nếu bạn có thể chứng minh rằng việc không thực hiện là do có lý do hợp lý và không cố ý bỏ qua.

Phạt Hình sự

Bạn có thể bị truy tố hình sự (đưa ra xét xử) cho những hành vi như:

1. Trốn thuế;
2. Cố ý không khai thuế, cung cấp thông tin hoặc nộp bất kỳ khoản thuế nào đến hạn;
3. Gian lận hoặc khai man; hoặc
4. Chuẩn bị và khai thuế gian lận.

8.

Trả tiền thuế qua Khấu lưu hoặc Thuế ước tính

Giới thiệu

Chương này thảo luận về cách trả tiền thuế thu nhập Hoa Kỳ khi bạn kiếm được hoặc nhận được thu nhập trong năm. Nhìn chung, thuế thu nhập liên bang là khoản phải thanh toán ngay. Có hai cách để thanh toán ngay.

1. **Khấu lưu.** Nếu bạn là nhân viên thì chủ lao động có thể khấu lưu thuế thu nhập từ tiền lương. Thuế cũng có thể bị khấu lưu từ một số thu nhập khác — bao gồm lương hưu, tiền thưởng, hoa hồng và tiền thắng bài bạc. Trong từng trường hợp, số tiền bị khấu lưu sẽ được trả cho Bộ Tài chính Hoa Kỳ dưới tên của bạn.
2. **Thuế ước tính.** Nếu bạn không trả tiền thuế thông qua việc khấu lưu hoặc không nộp đủ thuế theo cách đó thì bạn có thể phải trả tiền thuế ước tính. Người tư doanh thường sẽ phải trả tiền thuế theo cách này. Bạn có thể phải trả tiền thuế ước tính nếu bạn nhận được thu nhập như cổ tức, tiền lãi, tiền cho thuê và tiền bản quyền. Thuế ước tính được dùng để trả tiền thuế thu nhập, thuế trên công việc tự kinh doanh và thuế tối thiểu thay thế.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Cách thông báo cho chủ lao động về tình trạng người nước ngoài của bạn,
- Thu nhập chịu khấu trừ thuế thu nhập,
- Miễn tiền khấu trừ,
- Thuế an sinh xã hội và thuế Medicare và quy tắc về thuế ước tính.

Các mục hữu ích

Bạn có thể muốn xem:

Ấn phẩm

- ☐ **515** Khấu trừ thuế cho Người nước ngoài tạm trú và Thực thể nước ngoài
- ☐ **901** Hiệp ước thuế Hoa Kỳ

Mẫu đơn (và Các Hướng dẫn)

- ☐ **W-4** Chứng nhận Khấu trừ thuế của Nhân viên

- **Thông báo 1392** Hướng dẫn bổ sung cho Mẫu W-4 dành cho Người nước ngoài tạm trú
- **W-8BEN** Giấy chứng nhận tình trạng Người ngoại quốc của Chủ sở hữu thụ hưởng để khấu trừ và khai báo thuế Hoa Kỳ (Cá nhân)
- **W-8ECI** Giấy chứng nhận của Người ngoại quốc tuyên bố rằng thu nhập đó liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ
- **W-9** Yêu cầu cấp Mã số thuế và Chứng nhận
- **Mẫu 1040-ES (NR)** Thuế ước tính Hoa Kỳ dành cho Cá nhân là Người nước ngoài tạm trú
- **8233** Miễn khấu trừ thù lao cho Dịch vụ cá nhân độc lập (và một số Người phụ thuộc nhất định) của Người nước ngoài tạm trú

- **8288-B** Đơn xin cấp Giấy chứng nhận khấu lưu thuế đối với Hoạt động chuyển nhượng của Người ngoại quốc sở hữu lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ
- **13930** Đơn xin Thỏa thuận khấu lưu thuế thu nhập Hoa Kỳ dựa trên thu nhập của Người tạm trú

Xem chương 12 để biết thông tin về việc lấy các ấn phẩm và mẫu đơn này.

Thông báo về tình trạng Người nước ngoài

Bạn phải báo cho chủ lao động biết bạn là thường trú nhân hay người nước ngoài tạm trú để họ có thể khấu lưu thuế chính xác từ tiền lương của bạn.

Nếu bạn là người nước ngoài thường trú theo quy tắc được thảo luận trong chương 1, bạn phải nộp Mẫu W-9 hoặc báo cáo tương tự cho chủ lao động.

Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú theo quy tắc đó thì bạn phải cung cấp cho chủ lao động Mẫu 8233 hoặc Mẫu W-8BEN, trong đó xác nhận rằng bạn là người ngoại quốc hoặc Mẫu W-4, trong đó xác nhận rằng tiền thù lao của bạn phải chịu khấu lưu lũy tiến ở mức tương tự như người nước ngoài thường trú hoặc công dân Hoa Kỳ.

Nếu bạn là người nước ngoài thường trú và nhận được thu nhập ngoài tiền lương (chẳng hạn như cổ tức và tiền bản quyền) từ các nguồn ở Hoa Kỳ, nộp Mẫu W-9 hoặc báo cáo tương tự cho đại lý khấu lưu (thường là người trả thu nhập) để họ không khấu lưu thuế trên thu nhập với thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước). Nếu bạn nhận được thu nhập loại này với tư cách là người nước ngoài tạm trú, nộp Mẫu W-8BEN cho đại lý khấu lưu để họ khấu lưu thuế với thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước).

Tuy nhiên, nếu thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ, nộp Mẫu W-8ECI.

Khấu lưu từ Thù lao

Phần thảo luận sau đây thường chỉ áp dụng cho người nước ngoài tạm trú. Thuế được khấu lưu đối với người nước ngoài thường trú theo cách tương tự như công dân Hoa Kỳ.

Tiền lương và tiền thù lao khác trả cho người nước ngoài tạm trú đối với các dịch vụ được thực hiện với tư cách nhân viên thường phải chịu khấu lưu lũy tiến ở mức tương tự như người nước ngoài thường trú và công dân Hoa Kỳ. Do đó, tiền thù lao của bạn, trừ khi được loại trừ khỏi điều khoản “tiền lương” theo luật định hoặc được miễn thuế theo hiệp ước, phải chịu thuế khấu lưu lũy tiến.

Khấu lưu từ tiền lương

Nếu bạn là nhân viên và nhận tiền lương chịu khấu lưu lũy tiến thì bạn sẽ phải điền vào Mẫu W-4.

Đồng thời, hãy điền vào Mẫu W-4 để nhận học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh trong phạm vi thể hiện khoản thanh toán cho các dịch vụ trước đây, hiện tại hoặc tương lai và bạn không yêu cầu miễn khấu lưu theo hiệp ước thuế trên Mẫu 8233 (được thảo luận ở phần sau trong *Thu nhập được hưởng quyền lợi theo hiệp ước thuế*). Đây là những dịch vụ mà bạn phải thực hiện với tư cách nhân viên và là điều kiện để nhận học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh (hoặc giảm học phí).

Người nước ngoài tạm trú phải tuân thủ hướng dẫn đặc biệt trong [Thông báo 1392 \(tiếng Anh\)](#) khi hoàn thành Mẫu W-4 về tiền thù lao được trả với tư cách nhân viên thực hiện các dịch vụ cá nhân của người phụ thuộc tại Hoa Kỳ. Tiền thù lao từ dịch vụ cá nhân được thực hiện thay mặt người khác gồm các khoản thanh toán như tiền công, tiền lương, phí, tiền thưởng, hoa hồng, học bổng, trợ cấp nghiên cứu sinh và các chỉ định tương tự về số tiền đã trả cho nhân viên.

Để xem liệu bạn có cần phải tăng hoặc giảm tiền khấu lưu hay không, hãy sử dụng IRS [Công cụ Ước tính khấu lưu thuế.](#)

Xem Khấu lưu từ học bổng và trợ cấp nghiên cứu sinh ở phần sau để biết cách điền vào Mẫu W-4 nếu bạn nhận được học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh có nguồn gốc từ Hoa Kỳ không phải là khoản thanh toán cho các dịch vụ.

Học sinh và người học nghề kinh doanh đến từ Ấn Độ. Nếu bạn đủ điều kiện được hưởng quyền lợi theo Điều 21(2) của Hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ thì bạn có thể yêu cầu khấu lưu thêm đối với mức khấu trừ tiêu chuẩn.

Nhân viên tại gia. Nếu bạn là nhân viên tại gia thì chủ lao động không phải khấu lưu thuế thu nhập. Tuy nhiên, bạn có thể đồng ý tự nguyện khấu lưu thuế thu nhập bằng cách nộp Mẫu W-4 cho chủ lao động. Hợp đồng này có hiệu lực khi chủ lao động chấp nhận hợp đồng bằng cách bắt đầu khấu lưu.

Bạn hoặc chủ lao động có thể kết thúc hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho người kia biết.

Công nhân ngành nông nghiệp. Nếu bạn là công nhân ngành nông nghiệp theo diện thị thực H-2A thì chủ lao động không phải khấu trừ thuế thu nhập. Tuy nhiên, chủ lao động sẽ khấu trừ thuế thu nhập chỉ khi bạn và chủ lao động đồng ý khấu trừ. Trong trường hợp đó, bạn phải cung cấp cho chủ lao động Mẫu W-4 đã điền đầy đủ thông tin. Bạn có thể tìm thêm thông tin về việc không có thuế khấu trừ tại [IRS.gov/ForeignAgriculturalWorkers](https://www.irs.gov/ForeignAgriculturalWorkers) (tiếng Anh).

Tiền lương được miễn thuế khấu trừ

Tiền lương được miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ theo hiệp ước thuế thu nhập thường được miễn khấu trừ. Để biết thông tin về cách yêu cầu miễn thuế khấu trừ, xem *Thu nhập được hưởng quyền lợi theo hiệp ước thuế ở phần sau.*

Tiền lương trả cho người nước ngoài là thường trú nhân Samoa của Mỹ, Canada, Mexico, Puerto Rico hoặc Quần đảo Virgin thuộc Mỹ có thể được miễn khấu lưu thuế. Các đoạn sau sẽ giải thích khoản miễn trừ này.

Thường trú nhân Canada hoặc Mexico đã tham gia vào hoạt động vận chuyển. Một số thường trú nhân Canada hoặc Mexico nhập cảnh hoặc rời khỏi Hoa Kỳ thường xuyên sẽ không bị khấu lưu thuế trên tiền lương. Họ:

- Thực hiện nhiệm vụ trong dịch vụ vận chuyển giữa Hoa Kỳ và Canada hoặc Mexico; hoặc
- Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến việc xây dựng, bảo trì hoặc vận hành đường thủy, cầu cạn, đập hoặc cầu bắc qua ranh giới giữa Hoa Kỳ và Canada hoặc ranh giới giữa Hoa Kỳ và Mexico.



Việc làm này phải chịu khấu lưu thuế an sinh xã hội và thuế Medicare, trừ khi các dịch vụ được thực hiện cho đường sắt.

Để đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế trong một năm tính thuế, thường trú nhân Canada hoặc Mexico phải cung cấp cho chủ lao động báo cáo có tên, địa chỉ và TIN, trong đó xác nhận rằng thường trú nhân:

- Không phải là công dân hay thường trú nhân Hoa Kỳ;
- Là thường trú nhân Canada hoặc Mexico, tùy theo từng trường hợp; và
- Dự kiến sẽ thực hiện nhiệm vụ được mô tả ở phần trước trong năm tính thuế được đề cập.

Báo cáo có thể dưới bất kỳ hình thức nào, nhưng phải đề ngày tháng và có chữ ký của nhân viên và bao gồm một văn bản tuyên bố rằng bản báo cáo được lập theo hình phạt nếu khai man.

Thường trú nhân của Samoa của Mỹ và Puerto Rico. Nếu bạn là nhân viên là người nước ngoài tạm trú và là thường trú nhân Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico thì tiền lương trong các dịch vụ được thực hiện ở Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico thường không bị khấu lưu, trừ khi bạn là nhân viên của Hoa Kỳ hoặc bất kỳ cơ quan nào của Hoa Kỳ ở Hoa Kỳ tại Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico.

Thường trú nhân của Quần đảo Virgin thuộc Mỹ. Người nước ngoài tạm trú là thường trú nhân Quần đảo Virgin thuộc Mỹ thực sự không bị khấu trừ thuế Hoa Kỳ trên thu nhập kiếm được khi làm việc tạm thời ở Hoa Kỳ. Đó là do người này trả tiền thuế thu nhập cho Quần đảo Virgin thuộc Mỹ. Để tránh chịu thuế khấu lưu trên thu nhập kiếm được ở Hoa Kỳ, thường trú nhân Quần đảo Virgin thuộc Mỹ nên viết thư gửi chủ lao động, trong đó cho biết họ là thường trú nhân Quần đảo

Virgin thuộc Mỹ thực sự và dự kiến sẽ trả tiền thuế trên toàn bộ thu nhập cho Quần đảo Virgin thuộc Mỹ.

Khấu lưu từ lương hưu

Nếu bạn nhận được tiền phân phối lương hưu từ Hoa Kỳ thì khoản thanh toán thường phải chịu mức khấu lưu thuế 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước). Tuy nhiên, bạn có thể bị khấu trừ theo thuế suất lũy tiến trên phần lương hưu phát sinh từ việc thực hiện các dịch vụ ở Hoa Kỳ sau năm 1986. Bạn phải điền vào Mẫu W-8BEN hoặc Mẫu 8233 và sau đó nộp cho đại lý khấu lưu hoặc người thanh toán trước khi thu nhập được trả hoặc ghi có cho bạn.

Khấu lưu trên thu nhập từ tiền boa

Tiền boa bạn nhận được trong năm cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ phải chịu thuế thu nhập Hoa Kỳ. Tính chúng vào thu nhập chịu thuế.

Ngoài ra, tiền boa nhận được trong khi làm việc cho một chủ lao động, lên tới \$20 trở lên một tháng, sẽ chịu thuế khấu lưu lũy tiến.

Nhà thầu độc lập

Nếu không tồn tại mối quan hệ nhân viên-chủ lao động giữa bạn và người mà bạn thực hiện dịch vụ thì tiền thù lao của bạn phải chịu thuế suất khấu lưu 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước). Tuy nhiên, nếu bạn tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế thì tiền thù lao của bạn trong các dịch vụ cá nhân với tư cách là nhà thầu độc lập (dịch vụ cá nhân độc lập) có thể được miễn hoàn toàn hoặc một phần thuế khấu lưu nếu bạn đạt được thỏa thuận với IRS về số tiền khấu lưu bắt buộc. Thỏa thuận bạn đạt được với IRS liên quan đến việc giữ lại tiền thù lao trong dịch vụ cá nhân độc lập có hiệu lực cho khoản thanh toán theo thỏa thuận sau khi được tất cả các bên đồng ý. Bạn phải đồng ý nộp tờ khai thuế thu nhập đúng hạn cho năm tính thuế hiện tại.

Thỏa thuận khấu lưu tập trung (CWA).

Nếu bạn là nghệ sĩ giải trí hoặc vận động viên biểu diễn hoặc tham gia các sự kiện thể thao ở Hoa Kỳ với tư cách người nước ngoài tạm trú thì bạn có thể điền vào CWA và sau đó nộp cho IRS để được giảm thuế khấu lưu, miễn là đáp ứng một số yêu cầu nhất định. Trong mọi trường hợp, thỏa thuận khấu trừ đó sẽ không làm giảm các khoản thuế khấu trừ xuống mức thấp hơn tiền thuế thu nhập dự kiến phải nộp.

Sử dụng Mẫu 13930 để nộp đơn xin CWA cho nghệ sĩ giải trí hoặc vận động viên là người nước ngoài tạm trú có tổng thu nhập hàng năm ở Hoa Kỳ ít nhất là \$10.000. Mẫu 13930 có thể được gửi qua fax tại 866-715-1507 hoặc đường bưu điện đến địa chỉ sau đây.

Central Withholding Agreement Program
Internal Revenue Service
25520 Commercentre Dr.
Lake Forest, CA 92630-8884



Chúng tôi đã tạm thời từ bỏ quy định về thu nhập đối với mẫu đơn được sử dụng khi nộp đơn xin CWA. Mẫu 13930-A hiện không khả dụng. Khi việc miễn trừ có hiệu lực, cá nhân có thu nhập dưới \$10.000 có thể nộp đơn xin CWA bằng Mẫu 13930, Hướng dẫn cách nộp đơn xin Thỏa thuận khấu lưu tập trung. Để biết thêm thông tin về cách nộp đơn xin CWA, xem Mẫu 13930. Để biết thêm thông tin, truy cập [IRS.gov/ Individuals/International-Taxpayers/CentralWithholding-Agreements](https://www.irs.gov/Individuals/International-Taxpayers/CentralWithholding-Agreements) (tiếng Anh).

Yêu cầu CWA phải được IRS tiếp nhận ít nhất 45 ngày trước khi thỏa thuận có hiệu lực để đảm bảo được thực hiện trước khi chuyển đi bắt đầu hoặc sự kiện đầu tiên xảy ra và phải chứa đựng tất cả các chứng từ được chỉ định trong hướng dẫn. Nếu không, bạn sẽ không được xem xét tham gia CWA. Ngoại lệ sẽ được xem xét tùy theo từng trường hợp.

Miễn khoản thanh toán cuối cùng. Khoản thanh toán tiền thù lao cuối cùng của bạn trong năm tính thuế cho dịch vụ cá nhân độc lập có thể được miễn thuế khấu lưu hoàn toàn hoặc một phần. Việc miễn trừ này (không áp dụng cho tiền lương) chỉ áp dụng một lần trong năm tính thuế của bạn và áp dụng cho tiền thù lao tối đa là \$5.000. Để được hưởng mức miễn trừ này, bạn hoặc đại lý phải cung cấp báo cáo và thông tin sau đây cho Ủy viên hoặc đại diện của Ủy viên.

- Bản tường trình từ mỗi đại lý khấu lưu mà bạn nhận tổng thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế, cho biết số tiền thu nhập đã trả và thuế đã khấu lưu. Mỗi báo cáo phải được ký bởi đại lý khấu lưu và được xác minh bằng tuyên bố rằng bản báo cáo được lập theo hình phạt nếu khai man.

- Bản tường trình từ đại lý khấu lưu mà bạn dự kiến sẽ nhận khoản thanh toán tiền thù lao cuối cùng, cho biết số tiền thanh toán và thuế sẽ được khấu lưu nếu không được miễn trừ khoản thanh toán cuối cùng. Báo cáo này cũng phải có chữ ký của đại lý khấu lưu và được xác minh bằng tuyên bố rằng bản báo cáo được lập theo hình phạt nếu khai man.
- Bản tường trình cho biết bạn không có ý định nhận bất kỳ khoản thu nhập nào khác liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế hiện tại.
- Tiền thuế đã khấu lưu hoặc đã trả theo bất kỳ điều khoản nào khác của Bộ luật thuế vụ hoặc quy định về bất kỳ thu nhập nào liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế hiện tại.

- Tiền nợ thuế chưa nộp (nếu có) bao gồm cả tiền lãi và tiền phạt, kể từ năm tính thuế hiện tại hoặc các kỳ tính thuế trước đó.
- Bất kỳ điều khoản nào của hiệp ước thuế thu nhập mà theo đó có thể được miễn thuế một phần hoặc toàn bộ tiền thuế, quốc gia nơi bạn cư trú và báo cáo có đủ cơ sở lập luận để chứng minh việc miễn thuế theo hiệp ước.
- Bản tường trình có chữ ký của bạn và được xác minh bằng tuyên bố rằng bản tường trình được thực hiện theo hình phạt nếu khai man và tất cả các thông tin được cung cấp là đúng sự thật và theo hiểu biết của bạn, không có thông tin liên quan nào bị bỏ sót.

Nếu IRS cảm thấy hài lòng về thông tin, IRS sẽ xác định tiền thuế thu nhập dự kiến của bạn trong năm tính thuế trên tổng thu nhập liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh của bạn ở Hoa Kỳ.

Chi phí kinh doanh cần thiết theo thông lệ có thể được tính nếu được chứng minh theo cách khiến Ủy viên hoặc người đại diện của Ủy viên hài lòng.

Ủy viên hoặc đại diện của Ủy viên sẽ gửi cho bạn một bức thư được gửi trực tiếp đến đại lý khấu lưu, trong đó cho biết khoản thanh toán tiền thù lao cuối cùng được miễn thuế khấu lưu và số tiền có thể được trả cho bạn do miễn thuế. Bạn phải cung cấp hai bản sao của bức thư cho đại lý khấu lưu và cũng phải đính kèm một bản sao của bức thư vào tờ khai thuế thu nhập cho năm tính thuế mà khoản miễn thuế có hiệu lực. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn phẩm 515 \(tiếng Anh\)](#).

Hoàn thuế bị khấu lưu do nhầm lẫn

Tiếp thị đa cấp. Nếu bạn là nhà phân phối của một công ty tiếp thị đa cấp chịu thuế khấu lưu do nhầm lẫn, nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ (Mẫu 1040-NR hoặc Mẫu 1120-F) hoặc nếu bạn đã nộp tờ khai thuế, hãy yêu cầu hoàn thuế (Mẫu 1040-X hoặc Mẫu 1120-F

sửa đổi) để thu hồi số tiền bị khấu lưu do nhầm lẫn. Bạn cũng phải đính kèm với tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ hoặc thông tin chứng minh yêu cầu hoàn thuế bao gồm nhưng không giới hạn đến các khoản sau.

- Bản sao của Mẫu W-2, Mẫu 1042-S hoặc Mẫu 1099 để chứng minh tiền thuế khấu lưu.
- Báo cáo giải thích lý do tại sao thu nhập được khai báo trên Mẫu W-2, Mẫu 1042-S hoặc Mẫu 1099 của bạn không chịu thuế Hoa Kỳ.
- Báo cáo liệt kê tất cả các ngày bạn nhập cảnh và rời khỏi Hoa Kỳ trong năm tính thuế. Nếu tiền thù lao là tiền thù lao trong nhiều năm thì báo cáo phải liệt kê tất cả các ngày bạn nhập cảnh và rời khỏi Hoa Kỳ trong từng năm chịu thuế mà tiền thù lao được phân bổ.

- Bản sao của bất kỳ tài liệu hoặc hồ sơ nào thể hiện số ngày bạn có mặt ở Hoa Kỳ trong các năm được đề cập.
- Báo cáo cung cấp (a) số ngày (hoặc đơn vị thời gian ít hơn một ngày nếu thích hợp) mà các dịch vụ cá nhân được thực hiện tại Hoa Kỳ liên quan đến việc tuyển dụng, đào tạo và hỗ trợ các nhà phân phối cấp thấp hơn; và (b) tổng số ngày (hoặc đơn vị thời gian dưới một ngày nếu thích hợp) mà các dịch vụ cá nhân được thực hiện trên toàn cầu liên quan đến việc tuyển dụng, đào tạo và hỗ trợ các nhà phân phối cấp thấp hơn.
- Bất kỳ tài liệu hoặc hồ sơ liên quan nào khác chứng minh yêu cầu mà trong đó tiền thuế bị khấu lưu do nhầm lẫn.

Hoàn thuế khấu lưu do nhầm lẫn trên phúc lợi an sinh xã hội trả cho người nước ngoài thường trú. Trợ cấp an sinh xã hội trả cho thường trú nhân hợp pháp (chủ thẻ xanh) không phải chịu thuế khấu lưu

30%. Với mục đích tính thuế thu nhập Hoa Kỳ, chủ thẻ xanh tiếp tục là người nước ngoài thường trú cho đến khi tình trạng thường trú nhân hợp pháp của họ theo luật nhập cư bị tước bỏ hoặc được xác định là đã từ bỏ về mặt hành chính hoặc tư pháp. Xem Thủ thách thẻ xanh trong chương 1. Nếu bạn là chủ thẻ xanh và thuế khấu lưu do nhầm lẫn trên trợ cấp an sinh xã hội do bạn có địa chỉ ở nước ngoài thì IRS sẽ hoàn lại thuế khấu lưu. Để được hoàn thuế, bạn phải nộp Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR. Để xác định xem bạn có được hoàn thuế hay không, hãy gửi tờ khai thuế đến:

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301

Bạn cũng phải đính kèm các thông tin sau vào Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR.

- Bản sao Mẫu SSA-1042S, Báo cáo quyền lợi An sinh Xã hội.

- Bản sao thẻ xanh.
- Tuyên bố có chữ ký bao gồm các phát biểu sau: "The SSA should not have withheld income tax from my social security benefits because I am a U.S. lawful permanent resident and my green card has been neither revoked nor administratively or judicially determined to have been abandoned. I am filing a U.S. income tax return for the tax year as a resident alien reporting all of my worldwide income. I have not claimed benefits for the tax year under an income tax treaty as the resident of a country other than the United States. (Lẽ ra SSA không nên khấu lưu thuế thu nhập từ trợ cấp an sinh xã hội do tôi là thường trú nhân hợp pháp của Hoa Kỳ và thẻ xanh của tôi không bị thu hồi mà cũng không xác định là đã từ bỏ về mặt hành chính hoặc tư pháp.

Tôi đang nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ trong năm tính thuế với tư cách người nước ngoài thường trú khai báo toàn bộ thu nhập của tôi trên toàn thế giới. Tôi đã không yêu cầu quyền lợi trong năm tính thuế theo hiệp ước thuế thu nhập với tư cách thường trú nhân của quốc gia khác không phải Hoa Kỳ.)”

Khấu lưu từ Thu nhập khác

Thu nhập khác chịu thuế khấu lưu 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước) thường bao gồm thu nhập cố định hoặc có thể xác định được, chẳng hạn như tiền lãi (ngoài lãi danh mục đầu tư), cổ tức, lương hưu, niên kim và thu nhập do mua bán và trao đổi, được thảo luận trong chương 4. Thu nhập này cũng bao gồm 85% trợ cấp an sinh xã hội đã trả cho người nước ngoài tạm trú.

Thu nhập khác không bị khấu lưu ở mức thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước). Nguồn thu nhập sau đây không bị khấu lưu ở mức thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước) nếu bạn nộp Mẫu W-8ECI cho người trả thu nhập.

- Thu nhập (ngoài tiền thù lao) liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ của bạn.
- Thu nhập từ bất động sản mà bạn chọn coi như liên thông thực tế với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.
Xem *Thu nhập từ bất động sản* trong chương 4 để biết chi tiết về lựa chọn này.

Quy tắc đặc biệt về tiền khấu lưu trên thu nhập trong công ty hợp danh, học bổng và trợ cấp nghiên cứu sinh sẽ được giải thích ở phần sau.

Khấu lưu thuế từ thu nhập của Công ty hợp danh

Nếu bạn là đối tác nước ngoài trong công ty hợp danh Hoa Kỳ hoặc nước ngoài thì công ty hợp danh đó sẽ khấu lưu thuế trên phần thu nhập chịu thuế liên thông thực tế với ECTI từ công ty hợp danh. Công ty hợp danh có thể giảm thuế khấu lưu trên phần ECTI của bạn bằng cách xem xét một số khoản khấu trừ ở cấp đối tác. Nhìn chung, bạn phải gửi Mẫu 8804-C cho mục đích này. Để biết thêm thông tin, xem [Hướng dẫn cho Mẫu 8804-C](#).

Tỷ lệ khấu lưu trên phần thu nhập liên thông thực tế thường là thuế suất cao nhất theo quy định trong đoạn 1 (37%). Tuy nhiên, công ty hợp danh có thể khấu lưu ở mức cao nhất áp dụng cho một loại thu nhập cụ thể có thể phân bổ cho bạn nếu bạn đã cung cấp cho công ty hợp danh tài liệu thích hợp. Lãi vốn dài hạn là ví dụ về một loại thu nhập cụ thể áp dụng thuế suất cao nhất.

Yêu cầu thuế khấu trừ dưới dạng tín thuế trên Mẫu 1040-NR năm 2024 của bạn.

Công ty hợp danh sẽ cung cấp cho bạn báo cáo trên Mẫu 8805 cho biết thuế khấu lưu. Công ty hợp danh đại chúng sẽ khấu lưu các khoản phân phối thực tế của thu nhập liên thông thực tế. Trong trường hợp này, công ty hợp danh sẽ cung cấp cho bạn báo cáo trên Mẫu 1042-S.

Thuế khấu lưu trên lãi do bán hoặc trao đổi một số lợi ích của công ty hợp danh.

Nếu bạn là đối tác nước ngoài trực tiếp hoặc gián tiếp ở Hoa Kỳ hoặc đối tác nước ngoài tham gia (hoặc được coi là tham gia) vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ và bạn trực tiếp hoặc gián tiếp chuyển nhượng lợi ích đó để thu lợi thì đối với giao dịch chuyển nhượng diễn ra sau năm 2017, người nhận chuyển nhượng thường sẽ khấu trừ và thay mặt bạn trả cho IRS tiền thuế bằng 10% số tiền thu được từ giao dịch mua bán.

Quy tắc khấu trừ và thanh toán số tiền này tương tự như quy tắc bán các lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ. Bạn sẽ nhận được Mẫu 8288-A phản ánh số tiền khấu trừ mà bạn có thể khai ở dòng 25f của Mẫu 1040-NR là tín dụng đối với tiền thuế mà bạn còn nợ khi thu lợi. Bạn có thể cung cấp một số thông tin cho người chuyển nhượng để giảm bớt hoặc loại bỏ tiền khấu trừ. Ví dụ: nếu điều khoản không ghi nhận trong Bộ luật thuế vụ áp dụng cho toàn bộ tiền lời thu được từ giao dịch chuyển nhượng thì người nhận chuyển nhượng không cần khấu trừ nếu bạn đưa ra thông báo mô tả việc áp dụng điều khoản không ghi nhận. Nếu bạn là người nhận chuyển nhượng không khấu trừ theo đoạn 1446(f)(4) thì công ty hợp danh phải khấu trừ các khoản phân phối cho bạn số tiền bằng với khoản thuế mà bạn không khấu trừ(cộng với tiền lãi, nếu có)..

Vào ngày 30 tháng 11, 2020, Bộ Tài chính và IRS đã ban hành các quy định cuối cùng trong đoạn 1446(f) trong [T.D. 9926 \(tiếng Anh\)](#) (85 FR 76910) để chuyển cả lợi ích không phải PTP và PTP. Các quy định cuối cùng yêu cầu bất kỳ bên nhận chuyển nhượng nào phải khấu lưu khoản thuế bằng 10% số tiền nhận được từ bất kỳ hoạt động chuyển nhượng lợi ích hợp tác nào (ngoài một số lợi ích PTP nhất định) theo đoạn 1446(f)(1), trừ khi áp dụng ngoại lệ đối với việc khấu lưu. Các quy định này thường áp dụng cho các giao dịch chuyển tiền diễn ra vào hoặc sau ngày 29 tháng 1, 2021. Tuy nhiên, theo Thông báo 2021-51, 2021-36 I.R.B. 361, các quy tắc liên quan đến việc khấu lưu theo đoạn 1446(f)(4) và chuyển nhượng lợi ích PTP sẽ áp dụng cho các giao dịch chuyển nhượng diễn ra vào hoặc sau ngày 1 tháng 1, 2023. Ngoài ra, các quy định cuối cùng đã sửa đổi một số điều khoản trong Quy định đoạn 1.1446-4 về việc khấu lưu theo đoạn 1446(a) về phân phối PTP.

Cũng theo Thông báo 2021-51, những sửa đổi này áp dụng cho việc phân phối PTP được thực hiện vào hoặc sau ngày 1 tháng 1, 2023. Thông báo 2018-8 và 2018-29 áp dụng cho các giao dịch chuyển tiền diễn ra trước ngày có hiệu lực của quy định cuối cùng hoặc như đã mô tả trước đây , người đóng thuế có thể áp dụng quy định đề xuất chuyển nhượng các khoản lãi không thuộc PTP trong thời gian này. .

Để biết thêm hướng dẫn về một số vấn đề nhất định liên quan đến quy định của đoạn 1446(f), xem [Thông báo 2023-8 \(tiếng Anh\)](#).

Khấu trừ trên học bổng và trợ cấp nghiên cứu sinh

Không có tiền khấu trừ vào học bổng đủ điều kiện được nhận bởi ứng viên của một chương trình cấp bằng. Xem chương 3.

Nếu bạn là học sinh hoặc người thụ hưởng là người nước ngoài tạm trú theo diện thị thực "F," "J," "M," hoặc "Q" và bạn nhận được trợ

cấp hoặc học bổng có nguồn gốc từ Hoa Kỳ không được miễn thuế hoàn toàn, đại lý khấu lưu (thường là người trả học bổng) khấu lưu ở mức thuế suất 14% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước) trong phần chịu thuế của trợ cấp hoặc học bổng không phải là khoản thanh toán các dịch vụ. Tuy nhiên, nếu bạn không phải là ứng viên của một chương trình cấp bằng và trợ cấp không đáp ứng một số yêu cầu nhất định thì thuế sẽ bị khấu lưu ở mức 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước).

Bất kỳ phần nào của học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh là khoản thanh toán các dịch vụ đều phải chịu thuế khấu lưu lũy tiến như đã thảo luận ở phần trước trong *Khấu lưu từ Tiền lương*.

Quy trình khấu lưu khác

Đại diện khấu lưu có thể chọn sử dụng một quy trình thay thế bằng cách yêu cầu bạn điền vào Mẫu W-4. Xem bên dưới để biết các mục có thể giảm thuế khấu lưu của bạn.

Chi phí. Bao gồm chi phí sẽ được khấu trừ trên tờ khai thuế của bạn. Chi phí này bao gồm cả tiền khấu trừ IRA được thảo luận trong Khoản khấu trừ trong chương 5.

Trợ cấp hoặc học bổng không chịu thuế.

Bạn có thể loại trừ một phần trợ cấp hoặc học bổng không chịu thuế theo luật Hoa Kỳ hoặc hiệp ước thuế.

Khấu trừ tiêu chuẩn. Nếu bạn là học sinh đủ điều kiện theo Điều 21(2) của Hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ, bạn có thể được hưởng mức khấu trừ tiêu chuẩn. Số tiền khấu trừ tiêu chuẩn trong năm 2023 là \$14.600.

Mẫu W-4. Hoàn thành các dòng thích hợp trong Mẫu W-4. Ký và điền ngày tháng vào mẫu đơn và sau đó nộp mẫu đơn này cho đại lý khấu trừ.

Nếu bạn nộp Mẫu W-4 để giảm bớt hoặc loại bỏ tiền khấu trừ vào học bổng hoặc trợ cấp, bạn phải khai thuế thu nhập hàng năm Hoa

Kỳ để được hưởng bất kỳ khoản khấu trừ nào mà bạn khai trên mẫu đơn đó. Nếu bạn ở Hoa Kỳ trong hơn 1 năm tính thuế, bạn phải đính kèm báo cáo hàng năm với Mẫu W-4 cho biết bạn đã nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ trong năm trước. Nếu bạn chưa ở Hoa Kỳ đủ dài để được yêu cầu khai thuế, bạn phải đính kèm báo cáo với Mẫu W-4 cho biết bạn sẽ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ khi được yêu cầu.

Sau khi đại lý khấu lưu chấp nhận Mẫu W-4, thuế sẽ bị khấu lưu vào học bổng hoặc trợ cấp của bạn ở mức lũy tiến áp dụng cho tiền lương. Tổng thu nhập bị giảm theo các khoản tiền áp dụng trên Mẫu W-4 và thuế khấu lưu được tính trên phần còn lại.

Bạn sẽ nhận được Mẫu 1042-S từ đại lý khấu lưu (thường là người trả trợ cấp cho bạn) cho biết tổng số tiền học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh chịu thuế trừ đi bất kỳ khoản khấu lưu nào, thuế suất và thuế khấu lưu. Sử dụng mẫu này để chuẩn bị tờ khai thuế thu nhập hàng năm Hoa Kỳ của bạn.

Để biết thêm thông tin, xem
[IRS.gov/FormW4](https://www.irs.gov/FormW4).

Thu nhập được hưởng quyền lợi theo hiệp ước thuế

Nếu hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và quốc gia cư trú của bạn có việc miễn, hoặc giảm thuế suất, đánh thuế trên một số khoản thu nhập nhất định, bạn nên thông báo cho người trả tiền (đại lý khấu lưu) tình trạng người nước ngoài của mình để yêu cầu miễn khấu lưu do hiệp ước thuế hoặc giảm tỷ lệ khấu lưu. Thông thường, bạn thực hiện việc này bằng cách nộp Mẫu W-8BEN hoặc Mẫu 8233 cho đại lý khấu lưu.

Nộp Mẫu W-8BEN cho thu nhập nào không phải là thu nhập từ dịch vụ cá nhân. Nộp Mẫu 8233 cho thu nhập từ dịch vụ cá nhân, sẽ được thảo luận tiếp theo.



Nếu bạn đủ điều kiện để được miễn trừ theo hiệp ước thuế nhưng không gửi Mẫu 8233 cho đại lý khấu lưu của mình để yêu cầu miễn khấu lưu, bạn vẫn có thể nhận được lợi ích của việc miễn trừ bằng cách nộp Mẫu 1040-NR. Làm theo hướng dẫn cho dòng 1a của Mẫu 1040-NR..

Nhân viên và nhà thầu độc lập Nếu bạn thực hiện các dịch vụ cá nhân với tư cách là một nhân viên hoặc một nhà thầu độc lập và bạn yêu cầu miễn khấu lưu đối với thu nhập dịch vụ cá nhân đó do hiệp ước thuế, cung cấp Mẫu 8233 cho mỗi đại lý khấu lưu mà từ đó số tiền sẽ được nhận.

Ngay cả khi bạn nộp Mẫu 8233, đại lý khấu lưu vẫn có thể phải khấu lưu thuế từ thu nhập của bạn. Điều này là do các yếu tố làm căn cứ miễn trừ theo hiệp ước có thể không xác định được cho đến sau khi kết thúc năm tính thuế.

Trong trường hợp này, bạn phải nộp Mẫu 1040-NR để phục hồi bất kỳ khoản thuế nào bị khấu lưu quá mức và cung cấp cho IRS bằng chứng bạn được hưởng miễn trừ theo hiệp ước.

Sinh viên, giáo viên, và nghiên cứu viên.

Sinh viên, giáo viên, và nghiên cứu viên phải đính kèm báo cáo thích hợp được hiển thị trong Phụ lục A (cho sinh viên) hoặc Phụ lục B (cho giáo viên và nghiên cứu viên) ở cuối ấn phẩm này vào Mẫu 8233 và đưa nó cho đại lý khấu lưu. Đối với các điều ước không được liệt kê trong phụ lục, đính kèm một báo cáo ở định dạng tương tự như các điều ước quốc tế khác.

Nếu bạn nhận được học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh, cũng như thu nhập dịch vụ cá nhân, từ cùng một đại lý khấu lưu, sử dụng Mẫu 8233 để yêu cầu miễn khấu lưu dựa trên hiệp ước thuế cho cả hai loại thu nhập.

Ghi chú. Mẫu 8233 có thể được sử dụng khi bạn yêu cầu miễn thu nhập từ học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu (không phải là thù lao) chỉ khi bạn cũng yêu cầu miễn thuế khấu lưu theo hiệp ước đối với thu nhập từ dịch vụ cá nhân. Nếu không, bạn phải sử dụng Mẫu W-8BEN.

Các sự kiện và khuyến mãi đặc biệt. Khấu lưu ở mức đầy đủ 30% là bắt buộc đối với các khoản thanh toán cho một người nước ngoài tạm trú hoặc công ty nước ngoài đối với các khoản thu tại cổng (hoặc truyền hình hoặc các khoản thu khác) từ các lễ hội âm nhạc, khuyến mãi quyền anh và các sự kiện giải trí hoặc thể thao khác, trừ khi đại lý khấu lưu đã được thông báo cụ thể khác bằng thư từ IRS. Tùy thuộc vào năm dương lịch mà tổng thu nhập kiếm được từ Hoa Kỳ, Mẫu 13930 có thể được sử dụng để yêu cầu giảm khấu lưu. Việc khấu lưu vẫn có thể được yêu cầu ngay cả khi thu nhập có thể được miễn thuế theo quy định của hiệp ước thuế.

Một lý do cho điều này là việc miễn trừ một phần hoặc toàn phần thường dựa trên các yếu tố không thể xác định cho đến sau khi kết thúc năm tính thuế.



Chúng tôi đã tạm thời từ bỏ quy định về thu nhập đối với mẫu đơn được sử dụng khi nộp đơn xin CWA. Mẫu 13930-A hiện không khả dụng. Khi việc miễn trừ có hiệu lực, cá nhân có thu nhập dưới \$10.000 có thể nộp đơn xin CWA bằng Mẫu 13930, Hướng dẫn cách nộp đơn xin Thỏa thuận Khấu lưu tập trung. Để biết thêm thông tin về cách nộp đơn xin CWA, xem Mẫu 13930. Để biết thêm thông tin, truy cập [IRS.gov/ Individuals/International-Taxpayers/CentralWithholding-Agreements](https://www.irs.gov/Individuals/International-Taxpayers/CentralWithholding-Agreements) (tiếng Anh).



Bạn sẽ được yêu cầu trả tiền thuế Hoa Kỳ tại thời điểm rời Hoa Kỳ đối với bất kỳ thu nhập nào mà bạn đã khai không chính xác về khoản miễn trừ theo hiệp ước.

Để biết thêm chi tiết về các điều khoản của hiệp ước áp dụng cho thù lao, xem [Ấn phẩm 901 \(tiếng Anh\)](#).

Khấu lưu thuế cho việc bán bất động sản.

Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú và bạn xử lý bất động sản ở Hoa Kỳ, người nhận chuyển nhượng (người mua) bất động sản thông thường phải khấu lưu thuế bằng 15% số tiền thực thu được từ việc xử lý.

Tuy nhiên, nếu tài sản được người mua dùng để làm nơi cư trú và số tiền thực thu không vượt quá \$1 triệu, tỷ lệ khấu lưu là 10%.

Số tiền thực thu là tổng:

- Tiền mặt đã trả hoặc phải trả (chỉ tiền gốc);
- Giá trị thị trường hợp lý của tài sản khác đã chuyển nhượng hoặc sẽ chuyển nhượng; và

- Bất kỳ khoản nợ nào mà người nhận chuyển nhượng hoặc tài sản phải chịu ngay trước và sau khi chuyển nhượng.

Nếu tài sản được chuyển nhượng thuộc sở hữu chung của Hoa Kỳ và người ngoại quốc thì số tiền thực nhận được phân bổ giữa các bên chuyển nhượng dựa trên phần vốn góp của mỗi bên chuyển nhượng.

Tiền phân phối của QIE cho cổ đông là người nước ngoài tạm trú được coi như lãi do bán hoặc trao đổi quyền lợi bất động sản ở Hoa Kỳ của cổ đông này phải chịu thuế suất khấu lưu ở mức 21%. Khấu lưu thuế cũng là bắt buộc trên một số khoản phân phối và các giao dịch khác của công ty, công ty hợp danh, quỹ tín thác và bất động sản trong nước hoặc nước ngoài. Các quy tắc này nằm trong [Ấn phẩm 515 \(tiếng Anh\)](#) và trong Hướng dẫn cho Mẫu 8288.

Để biết thông tin về việc xử lý thuế đối với xử lý bất động sản của Hoa Kỳ, xem [Lãi hoặc lỗ từ bất động sản](#) trong chương 4.

Nếu bạn là đối tác trong công ty hợp danh trong nước và công ty hợp danh chuyển nhượng quyền lợi bất động sản ở Hoa Kỳ khi thu lời, công ty hợp danh sẽ khấu trừ thuế trên tiền lời được phân bổ cho các đối tác nước ngoài. Phần thu nhập và thuế khấu lưu sẽ được khai báo cho bạn trên Mẫu 8805 hoặc Mẫu 1042-S (trong trường hợp của PTP).

Không bắt buộc phải khấu lưu trong các tình huống sau.

1. Tài sản được mua lại bởi người mua để sử dụng làm nơi cư trú và số tiền thực nhận không quá \$300.000.
2. Tài sản được chuyển nhượng là quyền lợi trong công ty trong nước nếu bất kỳ loại cổ phiếu nào của công ty đó được giao dịch thường xuyên trên thị trường chứng khoán đã có. Tuy nhiên, ngoại lệ này không áp dụng cho một số giao dịch chuyển nhượng lợi ích lớn không được giao dịch công khai trong các công ty đại chúng.

3. Tài sản được chuyển nhượng là lợi ích trong công ty Hoa Kỳ không giao dịch thường xuyên trên một thị trường đã có và bạn (người bán) cung cấp cho người mua báo cáo do công ty phát hành xác nhận rằng lợi ích đó không phải là quyền sở hữu bất động sản tại Hoa Kỳ.

4. Bạn (người bán) cung cấp cho người mua giấy chứng nhận theo hình phạt nếu khai man, trong đó nêu rõ bạn không phải là người ngoại quốc và có tên, TIN của Hoa Kỳ và địa chỉ nhà riêng của bạn.

Bạn có thể cung cấp chứng nhận cho người thay thế đủ điều kiện. Người thay thế đủ điều kiện cung cấp cho người mua báo cáo theo hình phạt nếu khai man rằng giấy chứng nhận thuộc quyền sở hữu của người thay thế đủ điều kiện. Với mục đích này, một “người thay thế đủ điều kiện” là:

- a. Người (bao gồm cả bất kỳ luật sư hoặc công ty xác minh quyền sở hữu nào) chịu trách nhiệm kết thúc giao dịch, không phải là đại lý của bạn; hoặc
 - b. Đại diện của người mua.
- 5. Người mua nhận chứng nhận khấu lưu thuế từ IRS.
 - 6. Bạn thông báo cho người mua bằng văn bản rằng bạn không phải công nhận bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào khi chuyển nhượng do điều khoản không ghi nhận trong Bộ luật thuế vụ hoặc một điều khoản trong hiệp ước thuế Hoa Kỳ. Người mua phải nộp bản sao thông báo này cho Ogden Service Center, P.O. Box 409101, Ogden, UT 84409. Bạn phải xác minh thông báo là đúng sự thật và ký vào thông báo đó theo hình phạt nếu khai man.

Xem Quy định đoạn 1.1445-2(d)(2) để biết thêm thông tin về thông báo không ghi nhận của bên chuyển nhượng.

Bạn không được cung cấp cho người mua văn bản thông báo về bất kỳ chuyển nhượng nào.

- a. Bán căn nhà chính mà bạn loại trừ lợi nhuận.
- b. Giao dịch trao đổi đồng hạng loại không hội đủ điều kiện được xử lý theo điều khoản không công nhận toàn bộ.
- c. Giao dịch trao đổi đồng hạng loại hoãn thuế chưa được hoàn tất vào thời điểm người mua phải nộp Mẫu 8288.

Thay vào đó, bạn phải xin chứng thư cho phép khấu lưu thuế (mô tả ở phần sau).

7. Số tiền bạn nhận được khi chuyển nhượng lợi ích bất động sản ở Hoa Kỳ bằng không.
8. Tài sản được mua lại bởi Hoa Kỳ, một tiểu bang của Hoa Kỳ hoặc lãnh thổ của Hoa Kỳ, một phân khu chính trị hoặc Đặc khu Columbia.
9. Tiền phân phối đến từ QIE được kiểm soát trong nước và được coi là phân phối quyền lợi bất động sản ở Hoa Kỳ chỉ vì lợi ích trong pháp nhân nhận chuyển nhượng trong một giao dịch bán rửa hiện hành. Để biết định nghĩa của QIE, xem Thực thể đầu tư đủ điều kiện trong Lãi hoặc Lỗ từ Bất Động Sản ở phần trước. Xem Bán khống trong Lãi hoặc Lỗ từ Bất Động Sản trong chương 4.

Chúng nhận ở (3) và (4) không xét đến nếu người mua hoặc người thay thế đủ điều kiện có kiến thức thực tế hoặc nhận được thông báo từ đại diện của người bán hoặc người

mua (hoặc người thay thế) rằng chứng nhận là sai. Điều này cũng áp dụng cho báo cáo của người thay thế đủ điều kiện theo (4).

Chứng nhận khấu lưu. Thuế phải khấu lưu cho một sự xử lý có thể được giảm bớt hoặc loại bỏ theo chứng nhận khấu lưu thuế do IRS cấp. Trong hầu hết các trường hợp, bạn hoặc người mua có thể yêu cầu cung cấp chứng nhận khấu lưu thuế.

Chứng nhận khấu lưu thuế có thể được cấp vì bất kỳ lý do nào sau đây.

1. IRS xác định rằng khấu lưu được giảm xuống là phù hợp do:
2. Số tiền phải khấu lưu sẽ vượt quá nợ thuế tối đa của bạn hoặc
 - a. Khấu lưu số tiền được giảm xuống sẽ không gây nguy hiểm cho việc thu thuế.
 - b. Toàn bộ lợi nhuận thực thu sẽ được miễn thuế Hoa Kỳ và bạn

không có nợ thuế khấu lưu không thỏa đáng.

3. Bạn hoặc người mua ký thỏa thuận với IRS về việc trả tiền thuế và cung cấp bảo đảm cho nợ thuế.

Xem [Ấn phẩm 515 \(tiếng Anh\)](#) và [IRS.gov/Individuals/International-Taxpayers/WithholdingCertificates \(tiếng Anh\)](#) để biết thông tin về các thủ tục yêu cầu cung cấp chứng nhận khấu lưu thuế.

Khấu giảm cho thuế đã khấu lưu. Người mua phải khai báo và trả tiền thuế khấu lưu trong vòng 20 ngày sau khi chuyển nhượng bằng cách sử dụng Mẫu 8288. Mẫu này được nộp cho IRS cùng bản sao A và bản sao B của Mẫu 8288-A. Bản sao B của báo cáo này sẽ được đóng dấu sau khi IRS nhận được và gửi lại cho bạn (người bán) nếu báo cáo này đầy đủ và bao gồm TIN. Bạn phải nộp Bản sao B cùng tờ khai thuế để được khấu giảm cho thuế đã khấu lưu.

Bản sao Mẫu 8288-A có con dấu sẽ không được cung cấp cho bạn nếu mã TIN không được bao gồm trên mẫu đó. IRS sẽ gửi cho bạn thư yêu cầu cung cấp TIN và hướng dẫn về cách xin TIN. Khi bạn cung cấp TIN cho IRS thì IRS sẽ cung cấp cho bạn Bản sao B của Mẫu 8288-A có con dấu.

Hoàn thuế của một số khoản khấu lưu bị trì hoãn. Yêu cầu hoàn lại tiền thuế bị khấu lưu và khai báo trên Mẫu 1042-S, Mẫu 8288-A hoặc Mẫu 8805 có thể cần thêm thời gian để xử lý. Cho phép tối đa 6 tháng để các khoản hoàn thuế này được phát hành.

Thuế An sinh Xã hội và Medicare

Nếu bạn là nhân viên ở Hoa Kỳ, bạn phải trả tiền thuế an sinh xã hội và thuế Medicare trong hầu hết các trường hợp. Khoản thanh toán tiền thuế sẽ đóng góp vào bảo hiểm của bạn theo hệ thống an sinh xã hội Hoa Kỳ.

Bảo hiểm an sinh xã hội cung cấp trợ cấp hưu trí, trợ cấp cho người sống sót và người tàn tật, cũng như quyền lợi bảo hiểm y tế (Medicare) cho cá nhân đáp ứng một số yêu cầu về tính đủ điều kiện.

Trong hầu hết các trường hợp, \$168.600 tiền lương chịu thuế đầu tiên trong năm 2024 cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ phải chịu thuế an sinh xã hội. Toàn bộ tiền lương chịu thuế đều phải chịu thuế Medicare. Chủ lao động khấu trừ các khoản thuế này trong mỗi lần trả lương. Chủ lao động phải khấu trừ các khoản thuế này ngay cả khi bạn không dự định hội đủ điều kiện nhận phúc lợi an sinh xã hội hoặc Medicare. Bạn có thể yêu cầu tín thuế an sinh xã hội vượt mức trên tờ khai thuế thu nhập nếu bạn có nhiều chủ lao động và số tiền bị khấu trừ từ tiền lương kết hợp trong năm 2024 là hơn \$10.435,20.

Nếu bất kỳ chủ lao động nào khấu trừ hơn \$10.435,20, bạn không thể yêu cầu tín thuế cho số tiền đó.

Yêu cầu chủ lao động của bạn hoàn trả tiền vượt mức. Nếu chủ lao động không hoàn trả số tiền vượt mức, bạn có thể yêu cầu hoàn thuế bằng Mẫu 843.

Thông thường, thuế an sinh xã hội và thuế Medicare của Hoa Kỳ áp dụng cho khoản thanh toán tiền lương cho các dịch vụ được thực hiện với tư cách nhân viên ở Hoa Kỳ, bất kể quốc tịch hoặc nơi cư trú của nhân viên hay chủ lao động. Trong các trường hợp hạn chế, các loại thuế này áp dụng cho tiền lương từ các dịch vụ được thực hiện ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ. Chủ lao động có thể cho bạn biết liệu thuế an sinh xã hội và thuế Medicare có áp dụng cho tiền lương của bạn hay không. Bạn không thể thực hiện thanh toán tự nguyện nếu không có khoản thuế nào đến hạn.

Thuế Medicare bổ sung. Ngoài thuế Medicare, thuế Medicare bổ sung 0.9% (0.009) áp dụng cho tiền lương Medicare, tiền thù lao theo RRTA và thu nhập tự kinh doanh cao hơn:

- \$250.000 nếu là vợ chồng khai chung hồ sơ thuế,
- \$125.000 nếu là vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế, hoặc
- \$200.000 cho tất cả các tư cách khai thuế khác.

Không có quy tắc đặc biệt nào áp dụng cho người nước ngoài tạm trú nhằm mục đích tính thuế Medicare bổ sung. Tiền lương, tiền thù lao RRTA và thu nhập tự kinh doanh phải chịu thuế Medicare cũng sẽ phải chịu thuế Medicare bổ sung nếu vượt quá ngưỡng áp dụng.

Chủ lao động có trách nhiệm khấu lưu 0.9% (0.009) thuế Medicare bổ sung trên tiền lương Medicare hoặc tiền thù lao RRTA trả cho bạn vượt quá \$200.000 trong năm. Nếu bạn dự định khai thuế chung và dự đoán rằng tiền lương cá nhân của bạn và người vợ/chồng sẽ không quá \$200.000 nhưng tiền lương kết hợp và thu nhập tự kinh doanh của bạn sẽ

hơn \$250.000 thì bạn có thể muốn yêu cầu khấu trừ bổ sung trên Mẫu W-4 và/hoặc thực hiện thanh toán thuế ước tính.

Nếu bạn nộp Mẫu 1040-NR, bạn phải trả tiền thuế Medicare bổ sung nếu tổng tiền lương và thu nhập tự kinh doanh là hơn \$125.000 nếu đã kết hôn (bạn đã đánh dấu vào ô Vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế ở đầu trang một của Mẫu 1040- NR) hoặc \$200.000 nếu người độc thân hoặc người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện (bạn đã đánh dấu vào ô Single (Người độc thân) hoặc Qualifying surviving spouse (Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện ở đầu trang 1 của Mẫu 1040-NR).

Xem Mẫu 8959 và các hướng dẫn để xác định xem bạn có phải trả tiền thuế Medicare bổ sung hay không. Để biết thêm thông tin về thuế Medicare bổ sung, truy cập [IRS.gov/ADMT](https://www.irs.gov/ADMT) (tiếng Anh).

Cá nhân tự kinh doanh cũng có thể phải trả tiền thuế Medicare bổ sung. Xem Thuế tự kinh doanh ở phần sau.

Học sinh và Khách trao đổi

Nhìn chung, dịch vụ do bạn thực hiện với tư cách người nước ngoài tạm trú tạm thời ở Hoa Kỳ theo diện người không định cư trong tiểu đoạn (F), (J), (M) hoặc (Q) của đoạn 101(a)(15), Đạo luật Di Trú và Quốc Tịch không được bao gồm trong chương trình an sinh xã hội nếu dịch vụ được thực hiện để thực hiện mục đích mà bạn được nhập cảnh vào Hoa Kỳ. Điều này có nghĩa là bạn sẽ không bị khấu lưu thuế an sinh xã hội hoặc thuế Medicare từ khoản tiền bạn nhận được cho dịch vụ này. Các loại hình dịch vụ này rất hạn chế và thường chỉ bao gồm công việc trong trường, đào tạo thực hành và việc làm trong tình hình khó khăn về tài chính.

Thuế an sinh xã hội và thuế Medicare sẽ được khấu lưu từ tiền lương của bạn trong dịch vụ này nếu bạn được coi như người nước ngoài thường trú được thảo luận trong chương 1, ngay cả khi phân loại không định cư của bạn ("F," "J," "M," hoặc "Q") vẫn giống nhau.

Dịch vụ do người vợ/chồng hoặc trẻ vị thành niên của người nước ngoài tạm trú thực hiện theo diện thị thực “F-2,” “J-2,” “M-2,” và “Q-3” **được phủ** bởi an sinh xã hội.

Học sinh là Người nước ngoài tạm trú

Nếu bạn là người nước ngoài tạm trú tạm thời được nhập cảnh vào Hoa Kỳ với tư cách học sinh, bạn thường không được phép làm việc hưởng lương hoặc tham gia vào hoạt động kinh doanh khi bạn ở Hoa Kỳ. Trong một số trường hợp, học sinh nhập cảnh vào Hoa Kỳ theo diện “F-1,” “M-1,” hoặc “J-1” được cấp phép làm việc. Thuế an sinh xã hội và thuế Medicare không bị khấu lưu từ tiền lương của công việc, trừ khi học sinh được coi như người nước ngoài thường trú.



Bất kỳ học sinh nào đã ghi danh và thường xuyên tham gia các lớp học tại một trường học đều có thể được miễn thuế an sinh xã hội và thuế Medicare trên tiền lương của dịch vụ được thực hiện cho trường đó.

USCIS cho phép học sinh làm việc trong trường theo diện “F-1” nếu công việc đó không khiến cho thường trú nhân Hoa Kỳ không bị thay thế. “Công việc trong trường” có nghĩa là công việc được thực hiện tại trường. Công việc trong trường bao gồm công việc được thực hiện tại một địa điểm ngoài trường được liên kết về mặt giáo dục với nhà trường. Công việc trong trường theo điều khoản của học bổng, trợ cấp nghiên cứu sinh hoặc học bổng trợ giảng được coi là một phần chương trình học tập của một học sinh chính quy và được USCIS cho phép. Thuế an sinh xã hội và thuế Medicare không bị khấu lưu từ tiền lương của công việc, trừ khi học sinh được coi như người nước ngoài thường trú.

Nếu dịch vụ được thực hiện bởi một học sinh là người nước ngoài tạm trú không được coi như đã thực hiện để thực hiện mục đích mà học sinh đó được nhập cảnh vào Hoa Kỳ,

thuế an sinh xã hội và thuế Medicare sẽ được khấu lưu từ tiền lương của dịch vụ, trừ khi tiền lương đó được miễn thuế theo Bộ luật thuế vụ.

Khách trao đổi

Khách trao đổi tạm thời được nhập cảnh vào Hoa Kỳ theo đoạn 101(a)(15)(J) của Đạo luật Di Trú và Quốc Tịch. Thuế an sinh xã hội và thuế Medicare không được khấu lưu vào tiền lương từ dịch vụ của khách trao đổi được phép làm việc và người sở hữu hoặc có thư ủy quyền của nhà tài trợ, trừ khi khách trao đổi được coi như người nước ngoài thường trú.

Nếu dịch vụ được thực hiện bởi khách trao đổi được coi như đã thực hiện để thực hiện mục đích mà học sinh đó được nhập cảnh vào Hoa Kỳ, thuế an sinh xã hội và thuế Medicare sẽ được khấu lưu từ tiền lương của dịch vụ, trừ khi tiền lương đó được miễn thuế theo Bộ luật thuế vụ.

Người nước ngoài tạm trú tạm thời được nhập cảnh vào Hoa Kỳ với tư cách người tham gia các chương trình trao đổi văn hóa quốc tế theo đoạn 101(a)(15)(Q) của Đạo luật Di Trú và Quốc Tịch có thể được miễn thuế an sinh xã hội và thuế Medicare. Chủ lao động phải là người đề nghị mà qua đó người nước ngoài có được “diện thị thực” Q. Thuế an sinh xã hội và thuế Medicare không bị khấu lưu từ tiền lương của công việc, trừ khi người nước ngoài được coi như người nước ngoài thường trú.

Hoàn thuế bị khấu lưu do nhầm lẫn

Nếu thuế an sinh xã hội hoặc thuế Medicare bị khấu lưu do nhầm lẫn từ tiền lương không phải chịu các loại thuế này, hãy liên hệ với chủ lao động đã khấu lưu thuế để được hoàn thuế. Nếu bạn không được hoàn lại đầy đủ tiền từ chủ lao động, nộp đơn yêu cầu hoàn thuế cho IRS trên Mẫu 843. Đính kèm các mục sau với Mẫu 843.

- Bản sao Mẫu W-2 để chứng minh số tiền an sinh xã hội và thuế Medicare bị khấu lưu.
- Bản sao thị thực của bạn.
- Mẫu I-94 (hoặc tài liệu khác cho biết ngày đến hoặc ngày đi của bạn).
- Nếu bạn có thị thực J-1, đính kèm một bản sao của Mẫu DS-2019
- Nếu bạn có thị thực F-1 hoặc M1, đính kèm bản sao của Mẫu I-20 đã hoàn tất.
- Nếu bạn đang tham gia vào khóa đào tạo thực hành tùy chọn, đính kèm Mẫu I-776.
- Nếu bạn đã tham gia vào việc làm do nhu cầu về tài chính nghiêm trọng, hồ sơ cho biết bạn được phép làm việc ở Hoa Kỳ.
- Báo cáo của chủ lao động cho biết số tiền hoàn trả mà chủ lao động đã cung cấp và tín thuế hoặc tiền hoàn thuế mà chủ lao động đã yêu cầu hoặc bạn đã ủy quyền cho chủ lao động yêu cầu.

Nếu bạn không nhận được báo cáo này từ chủ lao động thì bạn phải cung cấp thông tin này trên bản tường trình và giải thích lý do tại sao bạn không đính kèm báo cáo của chủ lao động hoặc Mẫu 8316 yêu cầu chủ lao động sẽ không hoàn thuế.

- Nếu bạn chỉ được miễn thuế an sinh xã hội và thuế Medicare trong một khoảng thời gian của năm, báo cáo tiền lương cho biết khoản thuế đã nộp trong thời gian bạn được miễn thuế.

Gửi Mẫu 843 (cùng đính kèm) đến:

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Ogden, UT 84201-0038



Không dùng Mẫu 843 để yêu cầu hoàn thuế Medicare bổ sung. Nếu thuế Medicare bổ sung bị khấu lưu khỏi tiền lương do nhầm lẫn, bạn có thể yêu cầu tín thuế Medicare bổ sung đã khấu lưu trong tổng tiền nợ thuế ghi trên tờ khai bằng cách nộp

Mẫu 8959 cùng Mẫu 1040, Mẫu 1040-SR hoặc Mẫu 1040-NR. Nếu thuế Medicare bổ sung bị khấu lưu do nhầm lẫn trong năm trước mà bạn nộp Mẫu 1040, Mẫu 1040-SR hoặc Mẫu 1040-NR, bạn phải nộp Mẫu 1040-X trong năm trước nhận được tiền lương hoặc tiền thù lao ban đầu để thu hồi thuế Medicare bổ sung bị khấu lưu do nhầm lẫn. Xem [Hướng dẫn cho Mẫu 1040-X](#).

Công nhân ngành nông nghiệp

Công nhân ngành nông nghiệp tạm thời được nhập cảnh vào Hoa Kỳ theo diện thị thực H-2A được miễn thuế an sinh xã hội và thuế Medicare trên tiền thù lao được trả cho dịch vụ được thực hiện liên quan đến diện thị thực H-2A. Bạn có thể tìm thấy thông tin khác về việc không có thuế bị khấu lưu tại [IRS.gov/ForeignAgriculturalWorkers \(tiếng Anh\)](#).

Thuế tự kinh doanh

Thuế tự kinh doanh là thuế an sinh xã hội và thuế Medicare cho cá nhân tự kinh doanh.

Người nước ngoài tạm trú không chịu thuế tự kinh doanh trừ khi thỏa thuận an sinh xã hội quốc tế có hiệu lực xác định rằng họ được đài thọ theo hệ thống an sinh xã hội của Hoa Kỳ. Thường trú nhân Quần đảo Virgin thuộc Mỹ, Puerto Rico, Guam, CNMI, hoặc Samoa của Mỹ được coi là thường trú nhân Hoa Kỳ theo mục đích này và phải chịu thuế tự kinh doanh. Bạn có thể tìm thông tin về thỏa thuận an sinh xã hội quốc tế ở phần sau.

Người nước ngoài thường trú phải trả tiền thuế tự kinh doanh theo quy tắc tương tự như công dân Hoa Kỳ. Tuy nhiên, người nước ngoài thường trú làm việc cho một tổ chức quốc tế, chính phủ nước ngoài hoặc công cụ thuộc sở hữu hoàn toàn của chính phủ nước ngoài sẽ không phải chịu thuế tự kinh doanh trên thu nhập kiếm được tại Hoa Kỳ.

Thu nhập tự kinh doanh mà bạn nhận được với tư cách người nước ngoài thường trú phải chịu thuế tự kinh doanh ngay cả khi thu nhập

được trả cho dịch vụ mà bạn đã thực hiện với tư cách người nước ngoài tạm trú.

Ví dụ. Bill Jones là một tác giả. Bill có một số cuốn sách được xuất bản ở nước ngoài khi Bill là công dân và thường trú nhân của quốc gia đó. Bill nhập cảnh vào Hoa Kỳ năm 2024 với tư cách người nước ngoài thường trú. Sau khi trở thành thường trú nhân Hoa Kỳ, Bill tiếp tục nhận được tiền bản quyền từ nhà xuất bản nước ngoài. Bill khai báo thu nhập và chi phí trên cơ sở tiền mặt (Bill khai báo thu nhập nhận được trên tờ khai thuế và khấu trừ chi phí khi được thanh toán). Thu nhập tự kinh doanh năm 2024 của Bill bao gồm tiền bản quyền sau khi Bill trở thành thường trú nhân Hoa Kỳ mặc dù sách đã được xuất bản khi Bill là người nước ngoài tạm trú. Thu nhập từ tiền bản quyền phải chịu thuế tự kinh doanh.

Khai báo thuế tự kinh doanh. Dùng Bảng SE (Mẫu 1040) để khai báo và tính thuế tự kinh doanh.

Sau đó, hãy điền thuế vào Bảng 2 (Mẫu 1040), dòng 4. Đính kèm Bảng SE (Mẫu 1040) với Mẫu 1040, Mẫu 1040-SR hoặc Mẫu 1040-NR.

Thuế Medicare bổ sung. Cá nhân tự kinh doanh phải trả tiền thuế Medicare bổ sung 0.9% (0.009) trên thu nhập tự kinh doanh vượt quá một trong các ngưỡng sau (dựa trên tình trạng nộp tờ khai thuế của bạn).

- Vợ chồng khai chung hồ sơ thuế — \$250.000
- Vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế — \$125.000 hoặc
- Độc thân, Chủ gia đình hoặc Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện — \$200.000.

Nếu bạn có cả tiền lương và thu nhập tự kinh doanh thì ngưỡng áp dụng thuế Medicare bổ sung trên thu nhập tự kinh doanh sẽ giảm (nhưng không dưới 0) bằng tiền lương phải chịu thuế Medicare bổ sung.

Không nên xem xét việc mất việc làm tự do theo mục đích của loại thuế này.

Nếu bạn nộp Mẫu 1040-NR, bạn phải trả tiền thuế Medicare bổ sung nếu tổng tiền lương và thu nhập tự kinh doanh là hơn \$125.000 nếu đã kết hôn (bạn đã đánh dấu vào ô Vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế ở đầu trang một của Mẫu 1040- NR) hoặc \$200.000 nếu người độc thân hoặc người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện (bạn đã đánh dấu vào ô Single (Người độc thân) hoặc Qualifying surviving spouse (Người vợ/chồng còn lại đủ điều kiện ở đầu trang 1 của Mẫu 1040-NR).

Xem Mẫu 8959 và các hướng dẫn riêng để xác định xem bạn phải trả tiền thuế Medicare bổ sung hay không. Để biết thêm thông tin về thuế Medicare bổ sung, truy cập [IRS.gov/ADMTfaqs](https://www.irs.gov/ADMTfaqs) (tiếng Anh).

Khấu trừ phần thuế tự kinh doanh tương đương với chủ lao động. Nếu bạn phải trả tiền thuế tự kinh doanh, bạn có thể khấu trừ một phần thuế tự kinh doanh đã nộp để tính

tổng thu nhập đã điều chỉnh. Mức khấu trừ này được tính trên Bảng SE (Mẫu 1040).

Ghi chú. Không có phần thuế Medicare bổ sung nào phải khấu trừ cho thuế tự kinh doanh.

Thông tin khác. Xem [Ấn phẩm 334](#) để biết thêm thông tin về thuế tự kinh doanh.

Thỏa thuận An sinh Xã hội quốc tế

Hoa Kỳ đã ký hiệp ước an sinh xã hội, thường được gọi là “thỏa thuận cộng chung,” với nước ngoài để điều phối bảo hiểm an sinh xã hội và đánh thuế đối với người lao động được thuê trong một phần hoặc toàn bộ sự nghiệp làm việc của họ tại một trong các nước này. Theo thỏa thuận này, bảo hiểm kép và khoản đóng góp kép (thuế) cho cùng một công việc sẽ bị loại bỏ. Thỏa thuận này thường đảm bảo rằng thuế an sinh xã hội (bao gồm cả thuế tự kinh doanh) chỉ được nộp cho một quốc gia.

Để biết danh sách các thỏa thuận an sinh xã hội quốc tế, truy cập

SSA.gov/international/status.html (tiếng Anh). Khi thỏa thuận với các quốc gia khác có hiệu lực, thỏa thuận này sẽ được đăng lên trang web này. Để biết thêm thông tin về các thỏa thuận an sinh xã hội quốc tế, truy cập [SSA.gov/international/totalization agreements.html](http://SSA.gov/international/totalization_agreements.html) (tiếng Anh).

Nhân viên. Theo thỏa thuận này, bạn thường chỉ phải chịu thuế an sinh xã hội tại quốc gia nơi bạn đang làm việc. Tuy nhiên, nếu bạn tạm thời được gửi đi làm việc cho cùng một chủ lao động tại Hoa Kỳ và tiền lương thường phải chịu thuế an sinh xã hội ở cả hai quốc gia thì hầu hết các thỏa thuận đều quy định rằng bạn chỉ được hưởng bảo hiểm theo hệ thống an sinh xã hội của quốc gia mà từ đó bạn đã được gửi đi làm việc.

Để xác nhận tiền lương của bạn chỉ phải chịu thuế an sinh xã hội nước ngoài và được miễn thuế an sinh xã hội Hoa Kỳ (bao gồm cả thuế Medicare) theo thỏa thuận, bạn hoặc chủ lao động nên yêu cầu cấp giấy chứng nhận bảo hiểm từ cơ quan chức năng của nước ngoài. Điều này thường sẽ là cùng một cơ quan mà bạn hoặc chủ lao động đóng thuế an sinh xã hội nước ngoài. Cơ quan nước ngoài có thể cho bạn biết thông tin cần thiết mà họ cần để cấp giấy chứng nhận. Chủ lao động nên giữ lại một bản sao giấy chứng nhận do giấy chứng nhận có thể cần thiết để cho biết lý do tại sao bạn được miễn thuế an sinh xã hội của Hoa Kỳ. Chỉ tiền lương được trả vào ngày hoặc sau ngày thỏa thuận có hiệu lực mới có thể được miễn thuế an sinh xã hội Hoa Kỳ.

Ghi chú. Một số quốc gia mà Hoa Kỳ đã ký thỏa thuận sẽ không cấp giấy chứng nhận bảo hiểm. Trong trường hợp này, bạn hoặc chủ lao động nên yêu cầu cung cấp báo cáo cho biết rằng tiền lương của bạn không được hệ

thống an sinh xã hội Hoa Kỳ đài thọ. Để biết thêm thông tin và cách nộp đơn xin Giấy chứng nhận Bảo hiểm, truy cập [SSA.gov/international/CoC link.html](https://ssa.gov/international/CoC_link.html) (tiếng Anh).

Cá nhân tự kinh doanh. Theo hầu hết các thỏa thuận, cá nhân tự kinh doanh được bảo hiểm theo hệ thống an sinh xã hội của quốc gia nơi họ cư trú. Tuy nhiên, theo một số thỏa thuận, bạn có thể được miễn thuế tự kinh doanh Hoa Kỳ nếu bạn tạm thời chuyển hoạt động kinh doanh đến Hoa Kỳ hoặc từ Hoa Kỳ.

Nếu bạn cho rằng thu nhập tự kinh doanh chỉ chịu thuế tự kinh doanh Hoa Kỳ và được miễn thuế an sinh xã hội nước ngoài, hãy yêu cầu cấp Giấy chứng nhận Bảo hiểm từ SSA Xem đường dẫn trong *Ghi chú* ở trên. Giấy chứng nhận này sẽ giúp bạn được miễn thuế an sinh xã hội nước ngoài.

Để chứng minh rằng thu nhập từ việc tư doanh của bạn chỉ phải chịu thuế an sinh xã hội nước ngoài và được miễn thuế tự kinh doanh của Hoa Kỳ,

hãy yêu cầu Giấy chứng nhận Bảo hiểm từ cơ quan thích hợp của nước ngoài.

Ghi chú. Một số quốc gia mà Hoa Kỳ có thỏa thuận sẽ không cấp giấy chứng nhận bảo hiểm. Trong trường hợp này, bạn nên yêu cầu bản tường trình rằng thu nhập từ việc tự kinh doanh của bạn không được hệ thống an sinh xã hội Hoa Kỳ chi trả. Để biết thêm thông tin và cách xin Chứng nhận Bảo hiểm, hãy truy cập [SSA.gov/international/CoC link.html](https://ssa.gov/international/CoC_link.html) (tiếng Anh).



Nếu bạn có thắc mắc về các quy tắc bao phủ, hãy gọi số 410-965-7306.

Thuế ước tính Mẫu 1040-ES (NR)

Bạn có thể có thu nhập mà không bị khấu trừ thuế thu nhập Hoa Kỳ. Hoặc số tiền thuế bị khấu lưu có thể ít hơn số tiền thuế thu nhập mà bạn ước tính sẽ nợ vào cuối năm. Nếu vậy thì bạn có thể phải trả tiền thuế ước tính.

Nhìn chung, bạn phải trả tiền thuế ước tính cho năm 2025 nếu bạn dự kiến sẽ nợ ít nhất \$1.000 tiền thuế và bạn mong đợi tiền khấu lưu và một số tín thuế hoàn lại ít hơn số tiền nhỏ hơn:

1. 90% (0.90) thuế ghi trên tờ khai thuế thu nhập năm 2025 của bạn hoặc
2. 100% (1.00) tiền thuế ghi trên tờ khai thuế thu nhập năm 2024 của bạn (nếu tờ khai năm 2024 của bạn bao gồm tất cả 12 tháng trong năm).

Nếu tổng thu nhập đã điều chỉnh của bạn cho năm 2024 là hơn \$150.000 (\$75.000 nếu tình trạng nộp tờ khai thuế của bạn cho năm 2025 là Vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế), hãy thay thế 110% (1,10) bằng 100% (1,00) trong (2) ở trên nếu bạn không phải là nông dân hoặc ngư dân. Mục (2) không áp dụng nếu bạn đã không nộp tờ khai thuế năm 2024.